

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông**

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học 2018;

Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 55 /2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông là cơ sở giáo dục đại học công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, được thành lập theo Quyết định số 516/QĐ-TTg ngày 11/7/1997 của Thủ tướng Chính phủ; là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

Học viện thực hiện chức năng đào tạo các trình độ của giáo dục đại học, hoạt động khoa học và công nghệ, phục vụ cộng đồng.

2. Tên giao dịch của Học viện:

Tiếng Việt: Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.

Tiếng Anh: Posts and Telecommunications Institute of Technology (viết tắt: PTIT).

3. Học viện có trụ sở chính tại thành phố Hà Nội và có cơ sở tại thành phố Hồ Chí Minh.

4. Học viện là đơn vị sự nghiệp công lập, được quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định hiện hành của nhà nước, của Bộ Khoa học và Công nghệ đối

với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư và được vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

5. Học viện có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch hoạt động dài hạn, trung hạn, hàng năm của Học viện.

2. Tổ chức đào tạo ở trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ; tổ chức đào tạo các trình độ khác khi được các cơ quan có thẩm quyền cho phép, cấp phép theo quy định; phát triển các hình thức, chương trình đào tạo theo quy định của pháp luật hiện hành; bảo đảm sự liên thông giữa các trình độ và hình thức đào tạo.

3. Tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên, cung cấp dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn, cấp chứng chỉ, chứng nhận phù hợp với quy định của pháp luật để đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người học.

4. Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ và ứng dụng; tư vấn, chuyển giao công nghệ, sản phẩm, dịch vụ; kết hợp đào tạo với nghiên cứu khoa học và thực tiễn sản xuất; đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn; phát triển, thực hiện dịch vụ khoa học, sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật.

5. Xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy, tuyển dụng, sử dụng và quản lý, viên chức và người lao động; xây dựng đội ngũ giảng viên của Học viện phù hợp với quy định của pháp luật.

6. Quản lý người học; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của viên chức, người lao động và người học; dành kinh phí để thực hiện chính sách xã hội đối với đối tượng được hưởng chính sách xã hội, đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số, đối tượng ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bảo đảm môi trường sư phạm cho hoạt động giáo dục.

7. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực; xây dựng và tăng cường cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị.

8. Tự đánh giá chất lượng đào tạo và chịu sự kiểm định chất lượng giáo dục của cơ quan có thẩm quyền.

9. Hợp tác với các tổ chức kinh tế, giáo dục, văn hóa, thể dục, thể thao, y tế, nghiên cứu khoa học trong nước và nước ngoài nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, gắn đào tạo với sử dụng, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, bổ sung nguồn tài chính cho Học viện.

10. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và chịu sự kiểm tra, thanh tra của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi Học viện đặt trụ sở hoặc có tổ chức hoạt động đào tạo theo quy định.

11. Được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; chuyên giao, chuyển nhượng kết quả hoạt động khoa học và công nghệ, công bố kết quả hoạt động khoa học và công nghệ; bảo vệ lợi ích của Nhà nước và xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân trong hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ của Học viện.

12. Học viện được thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về các nội dung: thực hiện nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học; tổ chức bộ máy, nhân sự; tài chính; chính sách hỗ trợ, học bổng, học phí; đầu tư, liên doanh liên kết và mua sắm; cơ chế giám sát theo quy định của pháp luật và quy định của cấp có thẩm quyền.

13. Được Nhà nước giao hoặc cho thuê đất, giao hoặc cho thuê cơ sở vật chất; được miễn, giảm thuế theo quy định của pháp luật.

14. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật hoặc được Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Hội đồng Học viện.

Hội đồng Học viện Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông là tổ chức quản trị, thực hiện quyền đại diện của chủ sở hữu và các bên có lợi ích liên quan.

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập Hội đồng Học viện theo quy định của pháp luật.

2. Ban Giám đốc Học viện.

Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông có Giám đốc Học viện và các Phó giám đốc Học viện.

Giám đốc Học viện là người chịu trách nhiệm quản lý, điều hành các hoạt động của Học viện theo các quy định của pháp luật. Giám đốc Học viện do Hội đồng Học viện quyết định và được Bộ Khoa học và Công nghệ công nhận. Giám đốc Học viện chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Hội đồng Học viện và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được giao.

Phó giám đốc Học viện giúp Giám đốc Học viện trong việc quản lý và điều hành các hoạt động của Học viện. Phó giám đốc Học viện chịu trách nhiệm trước Giám đốc Học viện, Hội đồng Học viện và trước pháp luật về kết quả công việc được giao.

3. Hội đồng Khoa học và Đào tạo; các Hội đồng và ban tư vấn khác do Giám đốc Học viện thành lập.

4. Tổ chức của Học viện

a) Các đơn vị chức năng: bao gồm các phòng, trung tâm thực hiện chức năng quản lý hành chính tập trung.

- Văn phòng.
- Phòng Tổ chức Cán bộ - Lao động
- Phòng Tài chính - Kế toán.
- Phòng Kế hoạch - Đầu tư.
- Phòng Quản lý Khoa học Công nghệ và Hợp tác Quốc tế.
- Phòng Đào tạo.
- Phòng Giáo vụ.
- Phòng Chính trị và Công tác sinh viên.
- Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục.
- Trung tâm Đào tạo Quốc tế.
- Trung tâm Dịch vụ.

b) Đơn vị đào tạo bao gồm các khoa, trung tâm, viện đào tạo; trong mỗi khoa, viện đào tạo có một số bộ môn.

- Khoa Cơ bản 1; Khoa Cơ bản 2.
- Khoa Công nghệ thông tin 1; Khoa Công nghệ thông tin 2.
- Khoa Kỹ thuật Điện tử 1; Khoa Kỹ thuật Điện tử 2.
- Khoa Viễn thông 1; Khoa Viễn thông 2.
- Khoa Quản trị kinh doanh 1; Khoa Quản trị kinh doanh 2.
- Khoa Tài chính Kế toán 1.
- Khoa Đa phương tiện.
- Khoa An toàn thông tin.
- Khoa Trí tuệ nhân tạo.
- Khoa Đào tạo sau đại học.
- Trung tâm Thí nghiệm - Thực hành.
- Viện Lãnh đạo, Quản trị và Quản lý Việt Nam.

c) Cơ sở Học viện tại thành phố Hồ Chí Minh.

d) Các đơn vị trực thuộc Học viện.

- Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện.
- Viện Kinh tế Bưu điện.
- Viện Công nghệ thông tin và Truyền thông CDIT.
- Trung tâm Đào tạo Bưu chính Viễn thông.

Trong quá trình hoạt động, Học viện có thể thành lập, giải thể, sáp nhập, đổi tên các tổ chức thuộc Học viện. Việc thành lập, giải thể, sáp nhập, đổi tên các tổ chức thuộc Học viện do Học viện quyết định.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Hội đồng Học viện, Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- UBND, Công an, Kho bạc Nhà nước TP. Hà Nội;
- Sở KHCN tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Công TTĐT của Bộ KHCN;
- Lưu: VT, TCCB, TXT⁽²⁰⁾.



BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Mạnh Hùng